

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải, Ông Nguyễn Văn Hợi.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 269/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Chung Q, sinh năm 1978;

Địa chỉ: TDP Đ, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ban Chỉ huy Quân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Chung Q và anh Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Q và anh D thỏa thuận, chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu: Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/9/2005 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 14/10/2008 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi hợp pháp.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn D là người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Chung Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003055 ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Chị Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sái Đức Trung

